

Bản án số: 300/2025/HS-PT
Ngày 28 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hoà Hiệp

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thành P do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 586/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Thành P; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1989 tại tỉnh Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Số B ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Hồng N1; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 05/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 20/2008/HSST ngày 05/6/2008). Ngày 28/02/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (bị cáo chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự và bồi thường).

Bị tạm giam từ ngày 29/8/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Ông Phạm Quang Hòa B và ông Võ Văn B1 là Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành P và Nguyễn Quốc S đến Thành phố Hồ Chí Minh làm việc, không có nơi cư trú ổn định. Theo bị cáo trình bày, vào khoảng tháng 7/2023 (không rõ ngày), do mâu thuẫn trong việc giành nhau chỗ ngủ ban đêm nên ông S dùng gậy sắt đánh gây sưng hàm của P nhưng P không trình báo Cơ quan Công an.

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 27/8/2023, P đi xe đạp 03 bánh tự chế (phía trước xe có hàn lồng sắt thành thùng) để nhặt ve chai thì thấy ông S đang ngồi một mình tại địa chỉ trước số nhà B đường L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, P lấy 01 cây gỗ dài khoảng 65cm (một đầu thanh gỗ có đóng nhiều đinh sắt) trên thùng xe rồi dùng hai tay cầm cây gỗ đánh mạnh vào lưng ông S làm ông S ngã xuống đất. Pì tiếp tục dùng cây gỗ đánh mạnh nhiều cái (hướng từ trên xuống) vào vùng ngực, mạn sườn trái, tay và chân trái của ông S, rồi bỏ đi.

Ông S đứng dậy chỉ tay và chửi P nên P quay trở lại, tiếp tục dùng cây gỗ đánh ông S, ông S bỏ chạy về hướng đường T được khoảng 25m thì ngã xuống đất. Pì tiếp tục cầm cây gỗ bằng hai tay đánh liên tục nhiều cái trúng vào lưng, tay, chân của ông S. Lúc này, có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) can ngăn nên P dừng lại và bỏ đi.

Khoảng 08 giờ ngày 28/8/2023, anh Nguyễn Trọng N2 và chị Nguyễn Huỳnh Gia N3 phát hiện ông S nằm chết trên vỉa hè phía trước địa chỉ số B L, Phường A, Quận A nên đến Công an P1, Quận A trình báo sự việc.

Qua điều tra, ngày 29/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thành P, thu giữ một áo sơ mi dài tay, một quần jean màu xanh và một nón lưỡi trai màu đen là trang phục Nguyễn Thành P mặc khi gây án.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số: 9495-23/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận về khám nghiệm tử thi của Nguyễn Quốc S kết luận như sau:

“- Các vết thương chính:

+ Bên ngoài có nhiều vết xây xước da và bầm tụ máu nặng, kích thước rộng nhiều nơi.

+ *Vùng đầu: Xây xát da hố mắt phải, kích thước 2cm x 2cm. Bầm tụ máu giữa trán lệch phải, kích thước 2cm x 2cm. Dập rách mặt trong môi trên bên trái, kích thước 1cm x 1cm. Bên trong tụ máu dưới da đầu vùng trán lệch phải. Xương hộp sọ, xương hàm mặt không nứt vỡ. Xuất huyết dưới nhện nhẹ thùy định 2 bên. Nhu mô não không tổn thương.*

+ *Vùng cổ: Không tụ máu dưới da và trong cơ. Xương móng, sụn giáp, sụn khí quản không tổn thương. Lòng khí quản sạch. Các đốt sống cổ không tổn thương.*

+ *Vùng ngực – bụng: Tụ máu dưới da và trong cơ ngực trái khoang liên sườn 5. Gãy cung trước xương sườn 5, 6 bên trái.*

+ *Các vết bầm tụ máu, xây xát da ở 2 cánh tay gây tụ máu nặng trong mô liên kết và cơ mặt trước cánh tay.*

+ *Vết thủng da ở mặt trước cánh tay trái làm thủng cơ phía trước cánh tay, thủng dập rách tĩnh mạch – động mạch cánh tay trái, tụ máu nặng trong mô liên kết và cơ phía trước cánh tay trái. Vết thương có chiều hướng từ trước ra sau, hơi chệch từ trái qua phải, sâu khoảng 5cm.*

+ *Gãy đầu trên xương chày trái.*

+ *Tổn thương vì thế: Hoại tử tế bào ống thận. Xuất huyết xung quanh mô liên kết thành mạch máu.*

+ *Trong máu tìm thấy còn, nồng độ 346mg/100ml; Không tìm thấy ma túy; M và chất chứa dạ dày có sự hiện diện của caffeine (Chất kích thích thần kinh trung ương yếu).*

Nguyên nhân chết: NGUYỄN QUỐC S chết do đa chấn thương phần mềm kèm vết thương thủng động – tĩnh mạch cánh tay trái” (Bút lục: 112 – 115).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi bổ sung số 4114-24/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

“- Các vết xây xát da, bầm tụ máu là do vật tày gây ra theo cơ chế tác động trực tiếp. Là tổn thương chấn thương phần mềm gây ra theo cơ chế trực tiếp. Là nguyên nhân dẫn đến cái chết của nạn nhân Nguyễn Quốc S.

- Vết thủng da là do vật có đầu nhọn gây ra theo cơ chế đâm. Là nguyên nhân dẫn đến cái chết của nạn nhân Nguyễn Quốc S.

- Căn cứ vào cơ chế hình thành thương tích thì cây gậy được gửi đến giám định: Phần cây gậy là vật tày, phần có đinh sắt thì đinh sắt là vật nhọn. Phần cây gậy có thể gây ra các vết xây xát da và bầm tụ máu; Phần đinh sắt có thể gây ra vết thủng da”.

Vật chứng của vụ án:

- + Một gậy gỗ (một đầu gậy có gắn nhiều đinh sắt).
- + Một xe 03 bánh tự chế có hàn khung lồng sắt;
- + Một áo sơ mi dài tay, một quần jean màu xanh và một nón lưỡi trai màu đen (trang phục của Nguyễn Thành P khi gây án);
- + Một áo khoác, một áo sơ mi, một đôi dép và một số mảnh vỡ ly thủy tinh (đồ dùng của nạn nhân Nguyễn Quốc S);
- + Hai dấu vết hiện trường.

Các vật chứng nêu trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 975-36/LNK ngày 25/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Về phần dân sự:

Ông Nguyễn Quốc S1 được gia đình ông Nguyễn Quốc S ủy quyền liên hệ các cơ quan chức năng giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án, yêu cầu bồi thường: Chi phí mai táng, chi phí nuôi dưỡng cha mẹ già và tổn thất tinh thần tổng cộng số tiền là 510.000.000 đồng (năm trăm mười triệu đồng). Bị cáo P chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 586/2024/HS-ST ngày 16/12/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành P ghi ngày 17/12/2024 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thành P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành P: Chỉ vì giành chỗ ngủ, bị cáo dùng cây gỗ đánh chết bị hại. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Tòa án cấp

sơ thẩm xử bị cáo tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bị cáo thành khẩn khai báo. Toà án cấp sơ thẩm tuyên tù chung thân là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Về nhân thân của bị cáo, theo Bản án số 20/2008/HSST ngày 05/6/2008 của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và Bản án số 129/2008/HSPT ngày 22/8/2008 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự. Theo quy định của pháp luật, bị cáo chưa được xoá án tích. Bị cáo phạm tội khi chưa được xoá án tích, Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, cần sửa căn cứ pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Phạm Quang Hòa B trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội giết người, ông không đồng ý. Dựa vào mục đích, ý thức chủ quan của bị cáo, bị cáo chỉ muốn đánh gây thương tích. Bị cáo bị chửi nên tiếp tục đánh bị hại. Bị cáo không đánh vào vị trí trọng yếu mà đánh vào tay chân của bị hại. Bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn từ trước và bị hại đã thực hiện hành vi đánh bị cáo. Cây gỗ có chiều dài 65cm có sẵn trên xe của bị cáo khi lượm ve chai. Bị cáo không đánh vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại. Thông qua lời khai của người làm chứng, bị cáo đánh bị hại vào phần thân thể, tay chân, lưng. Vết thương bị té hay do bị đánh. Tính quyết liệt về việc tấn công của bị cáo: Bị cáo đánh bị hại sau khi bị bị hại đánh, kết luận khám nghiệm tử thi đã có. Bị cáo bỏ đi nhưng bị hại tiếp tục chửi nên bị cáo mới quay lại đánh tiếp. Khi có người đến, bị cáo dừng lại và bỏ đi. Bị cáo không dòn bị hại đến cùng. Theo Kết luận giám định (BL 114-115), Kết luận giám định bổ sung (BL 132-133), bị cáo đánh bị hại bằng vật tày, nguyên nhân chết do đa chấn thương. Nồng độ cồn của bị hại rất lớn, vượt qua mức quy định của Bộ Y về nồng độ cồn, làm giảm chức năng cầm máu. Bị hại uống rượu nên ý thức hạn chế. Vào lúc 19 giờ 30 phút, bị hại vẫn sinh hoạt bình thường. Bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại. Do đó tội danh phù hợp với bị cáo phải là tội “Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người” mới đúng. Về yếu tố côn đồ: Bị cáo có mâu thuẫn với bị hại từ trước. Bị hại đã đánh bị cáo chấn thương, bị cáo không tố giác công an, tự mua thuốc uống. Bị cáo không phải là người thích gây hấn, chưa từng đánh ai. Bị cáo vô tình gặp bị hại nên phát sinh ý định trả thù, lấy gậy trên xe để đánh bị hại. Bị cáo không phải là người côn đồ, xem thường pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không liên hệ được với gia đình của bị hại nên không có cơ hội bồi thường cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh “Giết người” sang “Cố ý gây thương tích”, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Võ Văn B1 trình bày: Nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại là do bị cáo đã đánh bị hại liên tục, Hội đồng xét xử đã nêu rõ. Tuy nhiên, cơ thể của bị hại có nồng độ cồn. Vào lúc 16 giờ 30 phút đến

19 giờ 30 phút, các nhân chứng đều thấy bị hại sinh hoạt bình thường. Bị hại có nồng độ cồn, nghiện rượu, chức năng gan suy giảm, đông máu kém. Trong cơ chế ngủ, bị hại chảy máu, mạch máu giãn gây chảy máu âm i, vitamin K không còn. Hành vi của bị cáo không thể chối cãi. Về nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại: Sau khi bị đánh, bị hại chưa chết ngay, sau đó mấy tiếng mới chết. Do đó, cần phải xem xét khả năng bệnh lý của bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình của bị cáo nghèo, tuổi còn trẻ, có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Thành P trình bày: Thống nhất với ý kiến của những người bào chữa, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tranh luận: Người bào chữa của bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội giết người, hành vi không mang tính chất quyết liệt. Bị cáo dùng cây gỗ đánh vào lưng làm ông S ngã xuống đất, tiếp tục dùng cây gỗ đánh. Khi bị ông Sáu C, bị cáo tiếp tục đánh. Ông S chạy đi, bị cáo tiếp tục đuổi và đánh. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ vì mâu thuẫn nhỏ nhất là giành chỗ ngủ, bị cáo dùng cây gỗ đánh nhiều lần làm bị hại tử vong. Người bào chữa cho rằng nguyên nhân chết do bị hại có nồng độ cồn nhưng kết luận giám định nguyên nhân chết là do đa chấn thương, không có nêu nồng độ cồn. Về mặt y học, bị cáo không tác động thì bị hại không thể tử vong. Người bào chữa trình bày không có căn cứ. Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Phạm Quang Hòa B trình bày: Nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại là do mâu thuẫn nhỏ nhất về việc giành chỗ ngủ nên có tính chất côn đồ. Nguyên nhân bị cáo đánh bị hại là do trước đó bị hại đánh bị cáo. Sau khi bị cáo đánh xong đã bỏ đi nên không thể hiện được sự quyết liệt của hành vi phạm tội. Do bị hại tiếp tục chửi mắng nên bị cáo quay lại. Khi có người can ngăn, bị cáo dừng lại. Bị cáo không cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại. Kết luận giám định có nêu nguyên nhân cái chết của bị hại nhưng nồng độ cồn trong máu chưa được xem xét. Theo quy định của Bộ Y, tác dụng của nồng độ cồn đối với cơ thể có thể dẫn đến nguyên nhân giảm khả năng đông máu khiến bị hại tử vong.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Võ Văn B1 trình bày: Trước thời điểm bị cáo phạm tội 01 tháng, ông S đã đánh bị cáo. Sau này, bị cáo vô tình thấy ông S khi đang lượm rác nên đánh ông S trả thù. Bị hại bị xơ gan do uống rượu nhiều. Do đó, cần xác định nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm đến vấn đề bị hại chết do chảy máu ở cánh tay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tranh luận: Quá trình điều tra đã chứng minh, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành P trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho

bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 27/8/2023, tại trước số nhà B đường L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ vì giành nhau chỗ ngủ (cách xử sự trong sinh hoạt), bị cáo Nguyễn Thành P đã dùng thanh gỗ dài 63,5cm, thiết diện vuông, trên thanh gỗ có đóng đinh sắt đánh nhiều cái vào cơ thể ông Nguyễn Quốc S gây nên cái chết của ông S.

Phì lấy 01 cây gỗ dài khoảng 65cm (một đầu thanh gỗ có đóng nhiều đinh sắt) trên thùng xe rồi dùng hai tay cầm cây gỗ đánh mạnh vào lưng ông S làm ông S ngã xuống đất. Phì tiếp tục dùng cây gỗ đánh mạnh nhiều cái (hướng từ trên xuống) vào vùng ngực, mạn sườn trái, tay và chân trái của ông S, rồi bỏ đi.

Ông S đứng dậy chỉ tay và chửi P nên P quay trở lại, tiếp tục dùng cây gỗ đánh ông S, ông S bỏ chạy về hướng đường T được khoảng 25m thì ngã xuống đất. Phì tiếp tục cầm cây gỗ bằng hai tay đánh liên tục nhiều cái trúng vào lưng, tay, chân của ông S. Lúc này, có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) can ngăn nên P dừng lại và bỏ đi.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành P và đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành P về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

[3.2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Theo Bản án số 20/2008/HSST ngày 05/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện

Lắp Vò, tỉnh Đồng Tháp và Bản án số 129/2008/HSPT ngày 22/8/2008 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự.

Căn cứ Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 83/GXN-CCTHADS ngày 26/9/2024 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Lắp Vò thì bị cáo còn phải thi hành 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 1.712.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp 2.130.000 đồng sung công quỹ Nhà nước và liên đới bồi thường cho Tập đoàn B2 số tiền 24.820.500 đồng và Công ty Đ số tiền là 6.544.500 đồng; liên đới bồi thường cho ông Phạm Văn L số tiền là 2.869.000 đồng.

Bị cáo tiếp tục phạm tội. Bị cáo tái phạm. Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là có thiếu sót. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị và điều chỉnh phần lý lịch của bị cáo cho phù hợp.

Tuy nhiên, hình phạt đối với bị cáo Toà án cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3.3] Từ nhận định phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành P, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo xin giảm hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Nguyễn Thành P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành P. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành P theo Quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

3. Các nội dung khác trong quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 586/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hoà (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu HSVA (NTCL-PĐM)(20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương